

UBND QUẬN LÊ CHÂN  
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 5 /QĐ- MNHL ngày 14 / 1 / 2025 của Hiệu trưởng trường MNHL)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có)
1	2	3	4	5=4+3	6
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Học phí (nếu có)</b>				
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	100.459.165	100.459.165		
1.2	Mức thu ...	203	203		
1.3	Tổng số thu trong năm	373.114.000	373.114.000		
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	402.711.505	402.711.505		
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng <sup>(4)</sup>				
1.6	Số chi trong năm	402.711.505	402.711.505		
	Trong đó: - Bổ sung chi lương	373.114.000	373.114.000		
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất				
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	- Chi khác: ...				
1.7	Số dư cuối năm	70.861.660	70.861.660		
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT)				
<b>2</b>	<b>Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có) (Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</b>				
<b>2.1</b>	<b>.....</b>				
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang				
2.1.2	Mức thu ...				
2.1.3	Tổng số thu trong năm				

<sup>4</sup> Đối với đơn vị công lập phải gửi vào kho bạc nhà nước

	- Chi phúc lợi				
	- Chi khác:				
4.1.7	Số dư cuối năm				
	.....				
<b>5</b>	<b>Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học.</b> <i>(Nếu có: Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>				
<b>5.1</b>	.....				
5.1.1	Số dư năm trước chuyển sang				
5.1.2	Mức thu ...				
5.1.3	Tổng số thu trong năm				
5.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm				
5.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng <sup>(4)</sup>				
5.1.6	Số chi trong năm				
	Trong đó: - Chi theo hợp đồng hoặc cho người dạy ...				
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất				
	- Chi công tác quản lý, chi đạo .....				
	- Chi phúc lợi				
	- Chi khác: ...				
5.1.7	Số dư cuối năm				
	.....				
<b>6</b>	<b>Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở,...</b> <i>(Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>				
<b>6.1</b>	<b>Tiền ăn bán trú</b>				
6.1.1	Số học sinh	210	210		
6.1.2	Mức thu ...	27.000	27.000		
6.1.3	Tổng thu	1.151.658.000	1.151.658.000		
6.1.4	Đã chi	1.153.150.151	1.153.150.151		
6.1.5	Dư	134.541.100	134.541.100		
<b>6.2</b>	<b>Tiền chăm sóc BT</b>				
6.2.1	Số học sinh	210	210		
6.2.2	Mức thu ...	150.000	150.000		
6.2.3	Tổng thu	340.300.000	340.300.000		
6.2.4	Đã chi	339.925.447	339.925.447		
6.2.5	Dư	788.710	788.710		

	Chi mua sắm sửa chữa				
	Chi khác: ...				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Học phí				
2	Học nghề				
3	Học Tiếng Anh				
4	Học kỹ năng sống				
5	Trông giữ xe đạp				
6	.....				
	.....				
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Chi thanh toán cá nhân				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi mua sắm sửa chữa				
	Chi khác: ....				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
	Chi thanh toán cá nhân				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi mua sắm sửa chữa				
	Chi khác: ....				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Chi thanh toán cá nhân				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi mua sắm sửa chữa				
	Chi khác: ....				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
	Chi thanh toán cá nhân				
	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
	Chi mua sắm sửa chữa				
	Chi khác: ....				
<b>II</b>	<b>Nguồn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
	...				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

**UBND QUẬN LÊ CHÂN  
TRƯỜNG MN HOA LAN****THÔNG BÁO  
Báo cáo quyết toán kinh phí, năm 2024**

Đơn vị tính: Đồng

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>A</b>	<b>CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ</b>		
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>		
<b>1</b>	<b>Học phí (nếu có)</b>		
1.2	Số dư năm trước chuyển sang	100.459.165	
1.2	Mức thu ....	203.000	
1.3	Tổng số thu trong năm	373.114.000	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	402.711.505	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng <sup>(5)</sup>	402.711.505	
1.6	Số chi trong năm	402.711.505	
	Trong đó: - Bỏ sung chi lương	373.114.000	
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất		
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn		
	- Chi khác		
1.7	Số dư cuối năm	70.861.660	
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT)		
<b>2</b>	<b>Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có) (Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</b>		
<b>2.1</b>	<b>.....</b>		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang		
2.1.2	Mức thu.....		
2.1.3	Tổng số thu trong năm		
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng <sup>(5)</sup>		
2.1.6	Số chi trong năm		
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học		
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất		
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo		
	- Chi phúc lợi		
	- Chi khác:		
2.1.7	Số dư cuối năm		
<b>2.2</b>	<b>.....</b>		
<b>3</b>	<b>Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)</b>		
<b>3.1</b>			

<sup>5</sup> Đối với đơn vị công lập phải gửi vào kho bạc nhà nước

<b>6</b>	<b>Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở, ....</b> (Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)		
<b>6.1</b>	<b>.....</b>		
6.1.1	Số học sinh		
6.1.2	Mức thu.....		
6.1.3	Tổng thu		
6.1.4	Đã chi		
6.1.5	Dư		
<b>B</b>	<b>QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH</b>		
<b>1</b>	<b>Ngân sách nhà nước</b>		
<b>1.1</b>	<b>Ngân sách chi thường xuyên</b>		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	- Dự toán được giao trong năm		
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm		
	+ Dự toán bổ sung trong năm		
	+ Kinh phí giảm trong năm		
	- Kinh phí thực nhận trong năm		
	- Kinh phí quyết toán		
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:		
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
<b>1.2</b>	<b>Ngân sách chi không thường xuyên</b>		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang		
	Dự toán được giao trong năm		
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm		
	+ Dự toán bổ sung trong năm		
	+ Kinh phí giảm trong năm		
	- Kinh phí thực nhận trong năm		
	- Kinh phí quyết toán		
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:		
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
<b>2</b>	<b>Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính</b>		
	Tổng số kinh phí phải nộp ngân sách		
	Tổng số kinh phí đã nộp ngân sách		
	Tổng số kinh phí còn phải nộp		
<b>C</b>	<b>NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b> (Nếu có: Chi tiết từng nguồn)		
<b>1</b>	<b>Học phí</b>		
	Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm		
	Trong đó: - Trích lập các quỹ		
	+ Quỹ “...”		